

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST.

Ngày: 17/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Danh Hương.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Mai Thanh T (tên gọi khác: C), sinh ngày 26 tháng 11 năm 1995 tại Kon Tum. Nơi cư trú: 79/9 Nguyễn H, tổ 2, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu N; tiền sự: 0, tiền án: 02.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2010/HS-ST ngày 28/9/2010 của TAND thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo Mai Thanh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp tài sản*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2012/HS-ST ngày 01/3/2012 của TAND thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo Mai Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 24/7/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 08/12/2017 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Anh Mai Thế D, sinh năm 1987. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11 Trần Cao V, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đặng T (Bố đẻ anh N). (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 32 Nguyễn Sinh S, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3/Anh Hồ Ngọc C, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 146 Lê Quý Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

4/Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1996. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11 Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 15/C.Tr-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/12/2017, bị cáo Mai Thanh T gọi điện thoại cho V (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. V đồng ý và hướng dẫn bị cáo đến ngã tư đường Hồ Tùng M với đường Nguyễn Viết X, phường Thắng L, thành phố Kon T để lấy ma túy. Bị cáo mượn xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) của T (không rõ nhân thân lai lịch) đến điểm hẹn. Tại đây, bị cáo thấy 01 gói thuốc lá hiệu EAGLE bên lề đường, bên trong có 01 bì ni lông dán kín, chứa 04 gói chất tinh thể rắn, màu trắng. Bị cáo lấy gói thuốc và bỏ vào túi quần trước bên phải. Sau đó, bị cáo bỏ 1.000.000 đồng vào vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE khác để tại vị trí mà V đã để ma túy rồi điều khiển xe mô tô về trả cho T.

Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Hồng P gọi điện thoại rủ bị cáo đi uống nước. Bị cáo hẹn P đến nhà trọ của Mai Thế D tại số 116 Bà T, phường Thắng L, thành phố Kon T để chơi thì P đồng ý. Bị cáo nhờ T chở đến nhà trọ của D. Đến nơi, T ra về còn bị cáo đi vào gặp D. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn N và Hồ Ngọc C đi từ nhà của P đến nhà trọ của D. Lúc này, do có

công việc riêng nên D đi ra ngoài, P đi mua nước uống còn bị cáo, N và C ở lại nhà của D. Biết N và C nghiện ma túy nên bị cáo rủ N và C cùng sử dụng ma túy đá. N và C đồng ý nên bị cáo lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một ít ma túy bỏ vào trong nõ thủy tinh để cả ba cùng sử dụng. Số ma túy đá còn lại, bị cáo cất giấu trong khẩu trang y tế.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi bị cáo, N và C đã sử dụng xong ma túy thì P đi mua nước về đến nhà trọ của D. Lúc này, Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện bị cáo Mai Thanh T, N và C có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; phát hiện và thu giữ 04 gói chất tinh thể rắn, màu trắng, bọc trong bì ni lông dán kín, bỏ trong khẩu trang y tế tại nền nhà, cạnh chân ghế. Bị cáo khai nhận đây là ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 13/GĐTP-2018 ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum: 04 gói chất tinh thể rắn, màu trắng, bọc trong bì ni lông dán kín là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,8105 gam (*Một phẩy, tám nghìn một trăm lẻ năm gam*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Thanh T (tên gọi khác: C) như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 05 đến 06 năm tù. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/12/2017, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính tại nhà trọ của anh Mai Thế D (số 116 Bà T, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum) thì phát hiện bị cáo Mai Thanh T, anh Nguyễn Văn N và anh Hồ Ngọc C có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, Cơ quan CSĐT còn phát hiện và thu giữ 04 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,8105 gam (*Một phẩy, tám nghìn một trăm lẻ năm gam*), đựng trong 01 bì ni lông dán kín, bỏ trong khẩu trang y tế tại nền nhà, cạnh chân ghế. Bị cáo T khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo mua của “V” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu*

đồng).

[2] Hành vi của bị cáo Mai Thanh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu với quy định về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bộ luật Hình sự năm 2015 nhận thấy: Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm còn khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Do đó, áp dụng quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[3] Xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Mai Thanh T có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” (chưa được xóa án tích). Vào ngày 26/02/2017, bị cáo còn thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” (chưa bị kết án). Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác. Như vậy, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết này đã là yếu tố định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Từ những phân tích trên, nhận thấy, Cáo trạng số 15/C.Tr-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Mai Thanh T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[5] Thấy rằng, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Mai Thanh T đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội và đã có thời gian bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án phạt tù, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Điều đó cho thấy bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của bản thân để phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục dấn thân vào tệ nạn ma túy. Nhận

thấy, cần phải có thời gian và mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, cần cách ly bị cáo Mai Thanh T với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo mua và tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt, không được coi là tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức án cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên “V” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo Mai Thanh T và đối tượng “T” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người cho bị cáo mượn xe mô tô (chưa rõ biển kiểm soát), Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn N và Hồ Ngọc C đều nghiện ma túy, có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Ngọc C (đã chấp hành). Đối với Nguyễn Văn N chưa đủ 16 tuổi (tính đến thời điểm vi phạm) nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã xử phạt vi phạm bằng hình thức cảnh cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ các vật chứng sau:

- + Đối với 1,7027 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), bao gói mẫu vật trong phong bì số 13/GĐTP-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng dùng để sử dụng ma túy. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thuộc sở hữu của bị cáo Mai Thanh T. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với đối tượng “V” (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy sử dụng. Do đó, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hồng P, không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả cho anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Mai Thanh T** (tên gọi khác: C) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh T (tên gọi khác: C) **60 (Sáu mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/12/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy đối với: 1,7027 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), bao gói mẫu vật trong phong bì số 13/GĐTP-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả vật chứng tịch thu, tiêu hủy, sung quỹ như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/4/2018), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Cơ quan CSĐT CA TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Toàn